

Bản án số: 57/2022/LĐ -ST;

Ngày: 17/8/2022.

V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt
2. Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 39/2021/TLST-LĐST ngày 14 tháng 4 năm 2021 “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2022/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 587/2022/QĐST-LĐ ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao A, sinh năm 1972;

Thường trú: Ấp Long Mỹ 2, xã Long Quang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: 266/6 Lê Thị Riêng, tổ 5, B, Quận 12, Tp.HCM.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Công ty TNHH ASIA Garment

Địa chỉ trụ sở: 74/10 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Huệ (Theo Giấy ủy quyền số 0021/UQ-AG/05/2022)

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Cao A trình bày:

Ngày 11/3/2017 ông có làm việc tại Công ty TNHH ASIA Garment và có ký hợp đồng không xác định thời hạn. Đến ngày 26/02/2021 ông có làm đơn xin nghỉ việc vì lý do Công ty trả lương chậm và không đúng ngày theo hợp đồng. Hàng tháng Công ty vẫn trừ tiền bảo hiểm của ông đầy đủ nhưng lại không đóng bảo hiểm cho ông.

Từ tháng 11/2018 cho đến tháng 02/2021 Công ty TNHH ASIA Garment không đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông nên nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH ASIA Garment phải đóng số tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2018 cho đến hết tháng 02/2021 là 34.680.000đ, số tiền lãi tính cho đến khi Công ty đóng hết tiền bảo hiểm xã hội cho ông, chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

* Tại Bản tự khai ngày 20/5/2022 đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:

Về số tiền còn nợ cơ quan Bảo hiểm xã hội, thời gian vừa qua Công ty TNHH Asia Garment đã tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động (cụ thể đã có nhiều trường hợp liên hệ Quý Tòa để rút lại đơn với lý do Công ty đã đóng nốt bảo hiểm xã hội cho họ) và cam kết sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục kéo dài và bùng phát mạnh trở lại, đặc biệt là do quy định giãn cách của thành phố Công ty TNHH Asia Garment đã buộc phải tạm dừng hoạt động trong những tháng vừa qua dẫn đến Công ty hiện nay hết sức khó khăn và đang phải nỗ lực hết sức để có thể vực dậy hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì công ăn việc làm cho những người lao động hiện tại, vì vậy Công ty TNHH Asia Garment đề nghị được thực hiện việc trả nốt số tiền còn nợ cho cơ quan ngay khi có thể (thời gian dự kiến khoảng 06 đến 09 tháng).

Việc trả nợ bảo hiểm xã hội Công ty TNHH Asia Garment sẽ thực hiện theo đúng quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về tiền bảo hiểm xã hội. Đây là quan hệ “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”. Hiện nay nguyên đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 35, 40 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015 thì thẩm quyền vụ án này theo sự lựa chọn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và đại diện ủy quyền của bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng lao động được ký kết vào năm 2018 giữa người lao động là ông Cao A và người sử dụng lao động là Công ty TNHH Asia Garment. Thời hạn hợp đồng là 24 tháng từ ngày 10/4/2018 đến hết ngày 09/4/2020. Mức lương chính (đã bao gồm phụ cấp nặng nhọc/độc hại) là 4.471.530 (bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm ba mươi) đồng/tháng. Theo hợp đồng này quy định thì mức lương chính được áp dụng để làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Sau khi ký xong hợp đồng, ông Ân tiến hành làm việc như thỏa thuận nêu trên tại Công ty TNHH Asia Garment.

Đến hết ngày 09/4/2020 ông Ân vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH Asia Garment nhưng hai bên không ký lại hợp đồng lao động. Theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 2019 là khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không ký lại Hợp đồng lao động sau 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng thì hợp đồng lao động nêu trên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn, như vậy mọi quyền lợi mà ông Ân được hưởng sẽ căn cứ theo quy định về Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

[3.1] Xét yêu cầu Công ty TNHH Asia Garment chốt sổ bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là BHXH) và trả sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn:

Theo như ông Ân trình bày, ông bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Asia Garment từ ngày 11/3/2017 công việc là làm công nhân may. Đến ngày 26/02/2021 ông xin nghỉ việc vì lý do Công ty TNHH Asia Garment chậm trả tiền lương, không đóng BHXH cho ông trong khi hàng tháng Công ty TNHH Asia Garment vẫn trừ tiền BHXH của ông.

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định:
“1. Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp”.

Căn cứ theo thỏa thuận của hai bên được ký kết tại mục 3.1.6 Điều 3 của Hợp đồng lao động năm 2018 có nội dung: Người lao động được tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng

tháng người lao động đóng các khoản bảo hiểm nêu trên bằng 10.5% mức lương chính (bao gồm: 8% BHXH, 1.5% BHYT, 1% BHTN). Hàng tháng người sử dụng lao động đóng các khoản bảo hiểm nêu trên bằng 22 % mức lương chính (bao gồm 17,5% BHXH, 3% BHYT, 1% BHTN, 0.5% BHTNLĐ). Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải đóng số tiền BHXH còn nợ để chốt sổ cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân Quận 12 có ban hành Công văn số 130/2022/TAQ12 ngày 18/02/2022 và công văn số 578/TAQ12 ngày 16/5/2022 để yêu cầu Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình cung cấp thông tin số tiền mà ông Ân đã nộp khi tham gia BHXH cũng như số tiền BHXH mà Công ty TNHH Asia Garment còn nợ thì nhận được Công văn trả lời số 347/BHXH ngày 01/3/2022 và Bảng tạm tính xác nhận số tiền bảo hiểm xã hội của đơn vị nợ ngày 09/6/2022 của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình với nội dung như sau: *“Ông Cao A– mã số 7916492708 có quá trình tham gia từ tháng 04/2017 đến tháng 02/2021 tại Công ty TNHH Asia Garment chưa chốt sổ do đơn vị nợ”*.

Tính đến tháng 06/2022, đơn vị mới hoàn tất công nợ đến hết tháng 10/2018, số tiền tạm tính chốt sổ cho người lao động là 42.847.596đ (bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng, đã bao gồm lãi. Cụ thể:

Từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018 (02 tháng), mức lương của ông Ân là 4.471.530đ (bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm ba mươi) đồng nên số tiền BHXH Công ty phải đóng một tháng là 1.117.883đ (một triệu, một trăm mười bảy ngàn, tám trăm tám mươi ba) đồng, nên trong hai tháng số tiền BHXH sẽ là 2.235.766đ (hai triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu) đồng.

Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019, mức lương của ông Ân là 4.996.230 đ (bốn triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, hai trăm ba mươi) đồng, số tiền BHXH Công ty phải đóng cho ông Ân một tháng là 1.249.058 (một triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm năm mươi tám) đồng, số tiền BHXH Công ty phải đóng cho ông Ân 12 tháng là 14.988.696đ (mười bốn triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, sáu trăm chín mươi sáu) đồng.

Tháng 01/2020 mức lương của ông Ân là 5.265.870đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi) đồng. Số tiền BHXH Công ty phải đóng 01 tháng là 1.316.468đ (một triệu, ba trăm mười sáu ngàn, bốn trăm sáu mươi tám) đồng. Như vậy 01 tháng số tiền BHXH Công ty phải đóng cho ông Ân là 1.316.468đ (Một triệu, ba trăm mười sáu ngàn, bốn trăm sáu mươi tám) đồng.

Từ tháng 02/2020 đến tháng 02/2021 mức lương của ông Ân là 4.965.870đ (bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, tám trăm bảy mươi) đồng.

Số tiền BHXH Công ty phải đóng 01 tháng là 1.241.468đ (một triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi tám) đồng. Như vậy 13 tháng số tiền BHXH Công ty phải đóng cho ông Ân là 16.139.084đ (mười sáu triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, không trăm tám mươi bốn) đồng.

Tổng số tiền BHXH Công ty phải đóng cho ông Ân từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 là: 34.680.014đ BHXH Tân Bình làm tròn là 34.680.000đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn) đồng.

Tổng số tiền lãi chậm trả đến tháng 6/2022 là 8.167.596đ (tám triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi sáu) đồng.

Tổng cả gốc và lãi là 42.847.596đ (bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi sáu) đồng.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu lãi chậm trả từ tháng 7/2022 cho tới khi Công ty đóng hết số tiền BHXH và tiền lãi chậm trả cho ông Ân tại cơ quan BHXH có thẩm quyền. Và Công ty phải có nghĩa vụ chốt sổ BHXH để cơ quan BHXH trả sổ cho ông Ân.

Do ông Cao A rút lại yêu cầu phải thanh toán số tiền nghỉ phép trong năm 2019 và năm 2020 là 5.200.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Ân.

Về án phí, Công ty phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền BHXH phải thực hiện đối với ông Cao A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 18, 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014;

Căn cứ các Điều 15, 22, 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Asia Garment có trách nhiệm đóng Bảo hiểm xã hội cho ông Cao A từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 là: 34.680.000 đồng (ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn) đồng.

Và số tiền lãi chậm trả tạm tính đến tháng 6/2022 là 8.167.596 (tám triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi sáu) đồng.

Tổng cả gốc và lãi tạm tính tới tháng 6/2022 là 42.847.596 (bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi sáu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu lãi chậm trả từ tháng 7/2022 cho tới khi đóng hết số tiền BHXH và tiền lãi chậm trả cho ông Ân tại cơ quan BHXH có thẩm quyền để chốt sổ BHXH và trả sổ BHXH cho ông Ân.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Cao A về việc buộc Công ty TNHH Asia Garment phải thanh toán số tiền nghỉ phép trong năm 2019 và năm 2020 là 5.200.000đ (Năm triệu, hai trăm ngàn) đồng do ông Ân đã rút lại yêu cầu này.

3. Buộc Công ty TNHH Asia Garment phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm là 1.285.428 (một triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi tám) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí

